

Cải thiện hứng thú của học sinh trong tiết nghe thông qua hoạt động nghe điền thông tin: một nghiên cứu hành động tại trường trung học phổ thông Việt Yên, Bắc Giang

Dương Công Đạt*, Bùi Thị Hiệp**

*TS. Giảng viên, trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên;

**Giáo viên trường THPT Việt Yên Số 2 – Huyện Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang.

Received: 12/10/2023; Accepted: 22/10/2023; Published: 8/11/2023

Abstract: This study aims to improve students' motivation during listening lessons. The study surveyed 40 12th grade students at Viet Yen High School, Bac Giang. Data were collected from survey questionnaires and interviews. The results of the study showed that applying information gap activities in listening lessons improved students' motivation. Survey results of students' motivation in listening skills show that students are not interested in listening lessons. After applying the intervention, students improved their motivation in listening lessons.

Keywords: listening skills; information gap activities; motivation; gap-filling; action research.

1. Đặt vấn đề

Rèn luyện cho người học những kỹ năng giao tiếp cơ bản (Nghe, nói, đọc, viết) được xem là mục tiêu cơ bản của việc dạy và học Tiếng Anh. Nghe hiểu tiếng Anh không còn là kỹ năng thụ động mà đang trở thành kỹ năng chủ động, trong đó người học đóng vai trò tích cực trong việc nghe và xử lý thông tin, hiểu được nội dung và cuối cùng phản hồi lại thông tin đó. Theo Richards (2008), chỉ khi nào người nghe phản hồi được thì tiến trình nghe mới hoàn tất, quá trình giao tiếp mới đạt kết quả mong muốn. Tiến trình giao tiếp có thể thất bại do kỹ năng nghe kém. Vì vậy kỹ năng nghe hiểu là yếu tố trọng yếu trong quá trình học tiếng Anh.

Thực tế cho thấy hứng thú trong lớp học tiếng Anh là một vấn đề rất quan trọng. Với hứng thú cao, kết quả học tập của học sinh thay đổi một cách ấn tượng. “Hứng thú là chìa khóa của mọi hoạt động học tập. Thiếu hứng thú có lẽ là trở ngại lớn nhất mà giáo viên phải đối mặt, cố vấn, quản lý trường học và phụ huynh” (Ryan & Deci, 2000 p.2). Vì vậy, các giáo viên, cố vấn, quản lý nhà trường, và phụ huynh, ngắn gọn là tất cả các bên liên quan trong giáo dục, cần phải hợp tác và làm việc cùng nhau để tạo hứng thú cho học sinh. Điều này giúp học sinh đạt được thành công hoàn toàn trong lớp học. Dornyei (2001) cho rằng người học sự nhiệt tình, cam kết và kiên trì là yếu tố quyết định thành công hay thất bại. Giáo viên phải biết hoặc tìm hiểu sự nhiệt tình, quyết tâm của học sinh viên để giúp họ thành công trong học tiếng Anh.

Tại trường THPT Việt Yên, qua thực tế quan sát trong giờ giảng, chúng tôi thấy rằng học sinh khá bị động trong giờ nghe hiểu. Các em gặp khó khăn khi hoàn thành các bài tập nghe hiểu và thường đưa ra đáp án chưa chính xác. Qua trao đổi với các em học sinh, các em cho rằng nghe rất khó. Việc sử dụng các chiến lược giảng dạy nhằm khơi dậy hứng thú nghe tiếng Anh của học sinh ở trường THPT Việt Yên đã được các thầy cô giáo áp dụng, tuy nhiên trong giờ nghe các em vẫn còn khá lưỡng lự và ít chủ động trong việc học tiếng Anh. Chính vì lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Cải thiện hứng thú của học sinh trong tiết nghe thông qua hoạt động nghe điền thông tin: một nghiên cứu hành động tại trường THPT Việt Yên, Bắc Giang”

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý luận về hứng thú

2.1.1. Định nghĩa về hứng thú

Trong nghiên cứu này, hứng thú còn được gọi là thái độ tích cực của sinh viên hoặc sự quan tâm của họ đối với các khóa học tiếng Anh. Theo định nghĩa về hứng thú của Tuyết (2007, tr. 58), “Hứng thú là một thái độ nhất định của một cá nhân với những mục đích cụ thể có tầm quan trọng trong cuộc sống mang lại niềm vui cho cá nhân trong hành động”. Dựa trên định nghĩa nêu trên, khái niệm hứng thú của nghiên cứu là sự sẵn sàng thực hiện các hành động tích cực của một người để theo đuổi mục tiêu và sự sẵn sàng và hành vi này bị ảnh hưởng bởi nhiều biến số khác nhau.

2.1.2. Phân loại hứng thú

- Hứng thú bên trong

Hứng thú bên trong là sự đáp ứng những nhu cầu tồn tại bên trong người học, chẳng hạn như sự tò mò, cần biết và cảm giác về năng lực hoặc sự phát triển (Frey & Fisher, 1994). Nó có tồn tại khi ai đó làm việc vì mong muốn bên trong là hoàn thành công việc một cách thành công, cho dù đó là có giá trị bên ngoài nào đó hay không. Nói cách khác, hứng thú bên trong là một nguyên mẫu của hứng thú bên trong tự trị. Trong loại hứng thú này bạn đang có hứng thú để thực hiện một số hoạt động vì bạn thấy hoạt động đó thú vị và sâu sắc có giá trị nên bạn có mặt ở đó, hoàn toàn những gì bạn muốn làm và nó đáp ứng được những yêu cầu cơ bản nhu cầu tâm lý. Đó là nguyên mẫu thực sự sẵn sàng và lựa chọn. Hứng thú bên trong không chỉ thúc đẩy việc học tập cho học sinh mà còn cả học tập suốt đời. Học sinh cảm thấy thực sự sẵn lòng và đánh giá cao việc thực hiện hoạt động học tập.

- Hứng thú bên ngoài: Ngược lại với hứng thú bên trong, Frey & Fisher (1994) cho rằng, hứng thú bên ngoài là một sức mạnh bên ngoài dưới hình thức mong đợi, khen ngợi và khen thưởng tạo sức mạnh cho học sinh học tiếng Anh. Nó tồn tại khi các học sinh được thúc đẩy bởi một kết quả bên ngoài hoặc về mặt chức năng không liên quan đến hoạt động mà họ đang tham gia. Hứng thú bên ngoài là chính xác là thực hiện hoạt động hoặc học những điều mới bởi vì hoạt động đó dẫn đến một số hậu quả như khen thưởng, tránh bị trừng phạt, cố gắng đạt được sự chấp thuận của xã hội. Khi học sinh học tập chăm chỉ để giành được sự ưu ái của cha mẹ, được giáo viên khen ngợi hoặc được khen thưởng chẳng hạn như tiền tiêu vặt, chúng ta có thể kết luận một cách đúng đắn rằng hứng thú của họ chủ yếu là bên ngoài, lý do làm việc và học tập của họ chủ yếu nằm ở bên ngoài họ và mục đích học tập không phải là vì bản thân kiến thức mà là những phần thưởng bên ngoài để đạt được lòng tự trọng. Và khen ngợi và khen thưởng bên ngoài khuyến khích học sinh học tập tích cực hơn.

2.1.3. Các bài tập nghe hiểu

- Định nghĩa bài tập nghe hiểu: Mỗi tác giả có định nghĩa riêng về bài tập. Bài tập được coi là một loại hoạt động nhằm hỗ trợ việc hoàn thành một mục tiêu giáo dục cụ thể. Định nghĩa về bài tập được Ellis (2003) đưa ra là “một phần công việc hoặc hoạt động, thường có mục đích cụ thể, được hoàn thành như một phần của khóa học giáo dục, tại nơi làm việc hoặc được sử dụng để thu thập dữ liệu hoặc nghiên cứu.” Định nghĩa về bài tập do Lee (2000) đưa ra là

toàn diện và hợp lý. Theo Lee, bài tập là “(a) một hoạt động hoặc bài tập trong lớp với (b) cơ chế cấu trúc và sắp xếp trình tự tương tác, (c) tập trung vào trao đổi ý nghĩa và (d) yêu cầu người học hiểu, vận dụng và thực hiện /hoặc tạo ra ngôn ngữ mục tiêu khi họ thực hiện một số kế hoạch làm việc.”. Bài tập là một phần quan trọng trong việc dạy và học ngôn ngữ, mặc dù thực tế là chúng được đặc trưng theo nhiều cách khác nhau. Rõ ràng là các bài tập giúp học sinh cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của mình.

- **Bài tập điền thông tin vào khoảng trống:** Các bài tập điền thông tin vào chỗ trống thường thuộc về việc nghe nhằm mục đích cung cấp thông tin cụ thể là những nhiệm vụ chính trong việc học kỹ năng nghe. Các bài tập điền vào chỗ trống được sử dụng rộng rãi trong giảng dạy ngôn ngữ. Thông thường, các bài tập điền vào chỗ trống thường được coi là phương tiện để học sinh thể hiện sự hiểu biết của mình về từ vựng trong ngữ cảnh, làm giảm khả năng ghi nhớ các bản dịch (Smith et al, 2010). Tuy nhiên, với các loại bài kiểm tra điền chỗ trống đa dạng hiện nay, nhiệm vụ điền chỗ trống không chỉ có nghĩa là điền vào chỗ trống một từ nhất định mà còn phải chọn từ ngân hàng các từ cho sẵn hoặc các phương án thay thế, v.v. .

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 40 học sinh lớp 12 trường THPT Việt Yên, Bắc Giang trong học kỳ 2 năm học 2022-2023, từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 4 năm 2023.

Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi thiết kế bảng câu hỏi và quan sát thái độ, hứng thú của học sinh trong lớp học nhằm thu thập thông tin và bằng chứng. Những công cụ thu thập dữ liệu này được sử dụng để đánh giá mức độ cải thiện sự hứng thú của học sinh trong giờ nghe.

Dữ liệu thu thập từ bảng câu hỏi được tổng hợp và sử dụng phần mềm Microsoft Excel để tính toán các số liệu bao gồm tần suất và tỷ lệ phần trăm. Các số liệu này được mã hóa làm cơ sở cho việc phân tích.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Bảng câu hỏi

Bảng câu hỏi được phát cho 40 học sinh lớp 12, các em điền vào bảng câu hỏi trong giờ học và được hướng dẫn và giải thích rõ ràng. Thang đo Likert 5 điểm có phạm vi từ hoàn toàn không đồng ý đến hoàn toàn đồng ý (Gardner, 2004).

1 = hoàn toàn không đồng ý

2 = không đồng ý

3 = không có ý kiến

4 = đồng ý

5 = rất đồng ý

Bảng 2.1. Tỷ lệ phần trăm (%) kết quả khảo sát hứng thú học nghe của học sinh.

TT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Tôi cố gắng nghe tốt để cải thiện các kỹ năng tiếng Anh của mình	4%	28%	0%	56%	12%
2	Tôi cảm thấy tự tin khi được yêu cầu trả lời trong giờ nghe.	40%	36%	12%	8%	4%
3	Tôi thực sự thích nghe khi học tiếng Anh.	24%	24%	40%	8%	4%
4	Nghe là một kỹ năng rất quan trọng.	0%	0%	0%	20%	80%
5	Tôi thích học nghe rất nhiều. Tôi mong muốn học tốt tiếng Anh trong tương lai.	12%	20%	44%	16%	8%
6	Kỹ năng nghe của tôi thực sự tốt	32%	36%	20%	8%	4%
7	Thành thật mà nói, tôi thực sự không mấy hứng thú với việc học nghe.	12%	8%	8%	32%	40%
8	Giáo viên tiếng Anh truyền cảm hứng lớn cho tôi trong các bài học nghe	0%	20%	30%	46%	4%
9	Giáo viên tiếng Anh của tôi luôn yêu cầu tôi hoàn thành bài nghe.	0%	0%	0%	48%	52%
10	Tôi luyện nghe rất nhiều vì tôi muốn làm tốt bài kiểm tra của mình	8%	40%	24%	16%	12%

Từ bảng 2.1 cho thấy, 68% học sinh cố gắng nghe tốt để cải thiện các kỹ năng tiếng Anh, 76% các em không cảm thấy tự tin khi được yêu cầu trả lời trong giờ nghe, 100% các em đánh giá nghe là một kỹ năng rất quan trọng. Tuy nhiên có đến 44% học sinh không thực sự thích kỹ năng nghe khi học tiếng Anh. 24% học sinh thích học nghe rất nhiều vì các em mong muốn học tốt tiếng Anh trong tương lai, trong khi đó 32% các em có ý kiến ngược lại. 68% các em học sinh tự đánh giá mình yếu kỹ năng nghe nên 72% các em thực sự không mấy hứng thú với việc học nghe. 100% các em đồng ý rằng giáo viên tiếng Anh luôn yêu cầu hoàn thành bài nghe, nhưng chỉ có 50% các em đồng ý rằng giáo viên tiếng Anh truyền cảm hứng lớn trong các bài học nghe. 48% học sinh không đồng ý luyện nghe rất nhiều vì muốn làm tốt bài kiểm tra của mình, nhưng có 28% các em có quan điểm ngược lại.

Từ dữ liệu trên, tác giả kết luận rằng hầu hết học sinh đều có động cơ học nghe tiếng Anh. Tuy nhiên, các em còn gặp khó khăn trong việc nghe, nên các em chưa thực sự thích kỹ năng nghe. Hơn nữa, từ việc tính toán do học sinh trả lời trong bảng câu hỏi này, tác giả phát hiện ra rằng hầu hết học sinh đều có hứng thú học nghe.

2.3.2. Kết quả phỏng vấn

Buổi phỏng vấn được tiến hành sau khi biện pháp can thiệp được áp dụng. Tác giả phỏng vấn 5 học sinh về hứng thú của họ. Kết quả của cuộc phỏng vấn cho thấy người học đã có hứng thú với việc nghe tiếng Anh, bởi vì người học biết rằng kỹ năng nghe là kỹ năng quan trọng có thể giúp họ hiểu và giao tiếp rộng rãi. Trả lời câu hỏi dạng bài tập điền thông tin giúp ích như thế nào trong việc nghe, 100% các em đồng ý rằng khi các em nhìn thấy nội dung bài nghe, các em có hứng thú để làm các bài tập liên quan khác. Các em cảm thấy rất tự tin trước khi nghe với dạng bài tập điền thông tin vì các em có thể đoán được đáp án. Khi trả lời câu hỏi “Em đã thích học kỹ năng nghe chưa?”, các em đều trả lời nếu có bài tập điền thông tin, chúng em mới thấy hứng thú học.

3. Kết luận

Dựa trên việc trình bày và phân tích kết quả khảo sát ở trên, có thể kết luận rằng phần lớn học sinh có hứng thú với kỹ năng nghe. Hầu hết các em đều thấy tầm quan trọng của kỹ năng nghe trong việc học tiếng Anh. Tuy nhiên, các em tự thấy mình chưa giỏi kỹ năng này và không tự tin khi trả lời câu hỏi. Sau khi áp dụng biện pháp can thiệp, kết quả phỏng vấn cho thấy: hoạt động nghe điền thông tin đã giúp học sinh nâng cao động lực nghe, điều này rất quan trọng trong việc cải thiện khả năng nghe của học sinh.

Nghiên cứu này chỉ liên quan đến một nhóm học sinh trong cùng một trường và dữ liệu được thu thập thông qua bảng câu hỏi, phỏng vấn. Do đó, kết quả có thể chỉ có giá trị đối với các học sinh trong cùng một trường. Để có được những phát hiện toàn diện hơn, các nghiên cứu trong tương lai nên thu hút nhiều người tham gia hơn từ các trường khác nhau và từ nhiều nhóm tuổi khác nhau.

Tài liệu tham khảo

1. Dörnyei, Z. (2001). *Motivational Strategies in the Language Classroom*. Cambridge: CUP.
2. Frey, N. and Fisher, D. (2010). Motivation Requires a Meaningful Task. *English Journal*, 100(1), 30-36.
3. Gardner, R. C. (2004). *Attitudes and Motivation in Second Language Learning*. Rowley, MA: Newbury House.
4. Richards, J. C. (2008) *Teaching Listening and Speaking: from Theory to Practice*. Cambridge University Press.
5. Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2000) *Intrinsic and Extrinsic Motivations: Classic Definitions and New Directions*. *Contemporary Educational Psychology*, <https://doi.org/https://doi.org/10.1006/ceps.1999.1020>